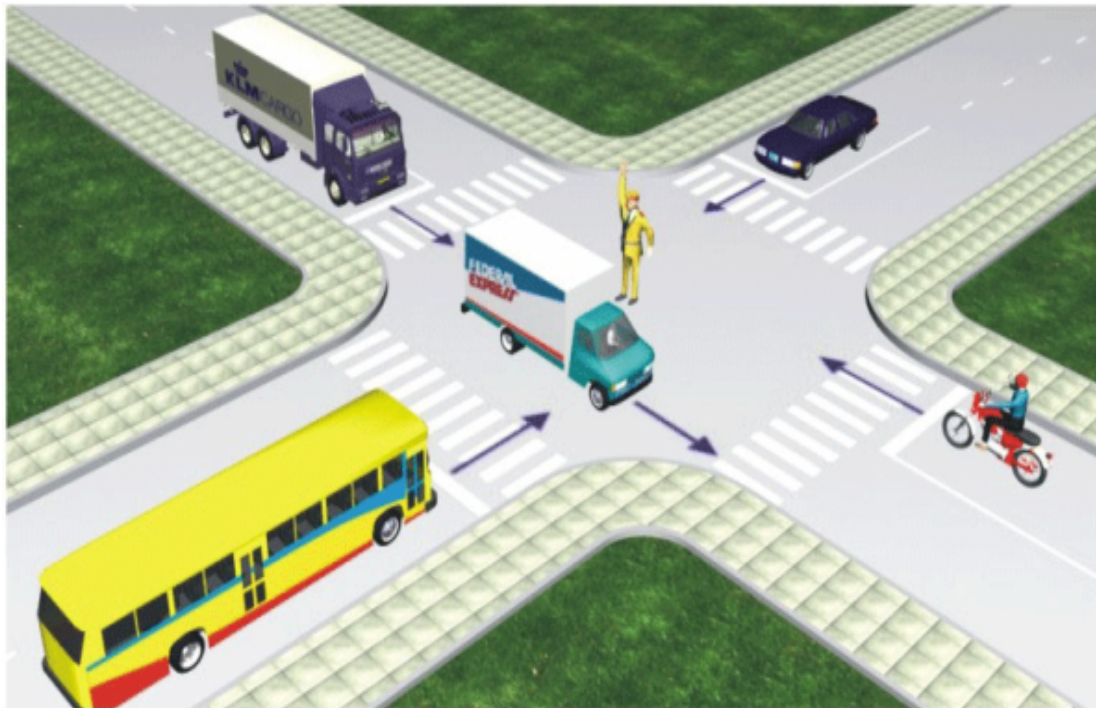


T NG CÔNG TY V NT I HÀ N I
TRUNG TÂM Ò T O

GIÁO TRÌNH
LU T GIAO THÔNG NG B VI T NAM

ào t o CN lái xe buýt - c p III



Hà N i, tháng 6 n m 2008

L I G I I T H I U

Lu t GT B c Qu c h i n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam thông qua ngày 29/06/2001, có hi u l c ngày 1/01/2002. T ó n nay, Chính ph , các B , Ban ngành liên quan ã ban hành nhi u v n b n đ i lu t h ng đ n th c hi n. Tuy nhiên, v i nhi u lý do khác nhau, i ng CNLX nói chung, lái xe buýt nói riêng hi u bi t v GT B còn ch a ng u, đ n n nh ng vì ph m áng ti c c a m t s cá nhân gây thi t h i và b c xúc trong đ lu n xã h i.

V i mong mu n, m i CNLX c a T ng công ty v n t i Hà N i không nh ng gi i v k n ng lái xe mà còn hi u bi t y lu t GT B Vi t Nam, chúng tôi biên so n giáo trình này, trên c s ch t l c nh ng n i dung thi t y u, liên quan n v n t i b ng ô-tô, nh t là v n t i hành khách công c ng b ng xe buýt, c ch n l c t các v n b n pháp lu t sau:

- ✚ Lu t GT B Vi t Nam, n m 2001.
- ✚ Ngh ãnh 146/2007/N -CP ngày 14/09/2007 c a Chính ph , quy ãnh x ph t vì ph m hành chính trong l nh v c giao thông ng b .
- ✚ Quy t ãnh s 05/2007/Q -BGTVT ngày 02/02/2007, quy ãnh v t c và kho ng cách c a xe c gi i tham gia giao thông trên ng b .
- ✚ Quy t ãnh s 34/2006/Q -BGTVT ngày 16/10/2006, quy ãnh v v n t i hành khách công c ng b ng xe buýt.

M c tiêu giáo trình này h ng t i là thi t th c, đ hi u, trang b y nh ng ki n th c c n thi t v lu t GT B cho CNLX buýt, góp ph n h n ch t ai n n giao thông do l i ch quan, mang l i h nh phúc cho m i ng i, gia ãnh và toàn xã h i t o đ ng hình nh t t p, gây n t ng v xe buýt Th ô v n minh, l ch s hi n i, an toàn và ti n l i.

Xin trân tr ng cám ãn lãnh o T ng công ty v n t i Hà N i, các Phòng, Ban ch c n ng h tr kinh doanh, các Xí nghi p buýt và các cá nhân trong và ngoài TCT ã t n tình giúp chúng tôi hoàn thi n cu n tài li u này.

M c dù có nhi u c g ng, nh ng là l n biên so n u tiên nên không tránh kh i nh ng thi u sót. R t mong nh n c ý ki n óng góp c a các ng chí và các b n. M i ý ki n xin g i v : Trung tâm ào t o – 32 Nguy n Công Tr - Hà N i, Email: ttc@transerco.com.vn.

Ng i biên so n:

Đ ng V n Kiên

TRUNG TÂM ÀO T O TRANSERCO

M C L C**CH NG I. N I DUNG C B N C A LU T GIAO THÔNG NG B5****I. NH NG QUY NH CHUNG5**

1. Nguyên t c m b o an toàn giao thông ng b5
2. Các hành vi b nghiêm c m.....5
 - 2.1. N ng c n.....5
 - 2.2. Khi gây tai n n.....5

II. QUY T C GIAO THÔNG NG B5

1. Quy t c chung.....5
2. Ch p hành báo hi u ng b6
3. T c và kho ng cách an toàn gi a các xe.....6
 - 3.1. T c v i xe buýt.....6
 - 3.2. Kho ng cách an toàn theo quy nh.....6
4. V t xe.....7
 - 4.1. i u ki n v t.....7
 - 4.2. Xe xin v t.....7
 - 4.3. C m v t.....7
5. Chuy n h ng xe.....7
 - 5.1. Quy nh n i chuy n h ng.....7
 - 5.2. Không c chuy n h ng.....8
6. Tránh xe ng c chỉ u.....8
 - 6.1. Quy nh.....8
 - 6.2. Các tr ng h p nh ng ng khi tránh nhau:.....8
7. D ng và xe trên ng trong ô th8
 - 7.1. Tín hi u.....8
 - 7.2. Quy nh.....8
 - 7.3. C m d ng9
8. Quy n u tiên m t s xe.....9
 - 8.1. 7 lo i xe u tiên theo lu t nh.....9
 - 8.2. Trách nhi m khi có xe u tiên.....10
9. Quy nh nh ng ng t i n i ng giao nhau.....10
10. i trên o n ng b giao c t ng s t.....10
 - 10.1. N i có tín hi u ền.....10
 - 10.2. N i không có tín hi u ền.....11
11. Trách nhi m c a cá nhân, c quan, t ch c khi x y ra tai n n giao thông11
 - 11.1. Ng i lái xe và nh ng ng i liên quan tr c ti p n v tai n n ph i có trách nhi m:.....11
 - 11.2. Nh ng ng i có m t t i n i x y ra v tai n n ph i có trách nhi m:11
 - 11.3. Ng i lái xe khác khi i qua n i x y ra v tai n n12
 - 11.4. C quan công an12
 - 11.5. y ban nhân dân n i x y ra tai n n.....12
 - 11.6. C m các hành vi xâm ph m n tính m ng, tài s n c a ng i b n n và ng i gây tai n n.12

III. H TH NG BÁO HI U NG B12

1. Hi u l nh c a c nh sát giao thông.12
2. ền tín hi u giao thông có ba m u, ý ngh a t ng m u nh sau:.....12
3. H th ng bi n báo.13
 - a) Nhóm bi n báo c m:13
 - b) Nhóm bi n báo nguy hi m:.....19
 - c) Bi n báo hi u l nh.....25
 - d) Bi n ch d n.....28
 - e) Bi n ph35
 - f) V ch k ng.....1

CH NG II. QUY NH LIÊN QUAN N V NT IGT B.....2**I. QUY NH V NT I HÀNH KHÁCH CÔNG C NG.....2**

1. i u ki n tham gia giao thông c a xe ô tô:.....2

2. Tiêu ch n k thu t c a ô tô buýt.....	2
3. c i m v n t i hành khách công c ng b ng xe buýt.....	3
4. Trách nhi m c a CNLX trên xe buýt nhân viên bán vé (ph c v) trên xe buýt	3
5. Quy n và trách nhi m c a hành khách i xe buýt.....	4
II. QUY NH X PH T HÀNH CHÍNH TRONG L NH V C GIAO THÔNG NG B I V ING I I U KHI N XE Ô TÔ.....	6
1. Hình th c x ph t vi ph m hành chính.....	6
2. T c quy n s d ng gi y phép lái xe	6
3. X ph t ng i i u khi n xe ô tô vi ph m quy t c giao thông ng b	7
4. X ph t ng i i u khi n xe ô tô vi ph m i u ki n c a ph ng ti n tham gia giao thông ng b .	10
5. X ph t các hành vi vi ph m quy nh v i u ki n c a ng i i u khi n xe c gi i.....	12
6. X ph t ng i i u khi n xe ô tô khách, ô tô ch ng i vi ph m quy nh v v n t i ng b	12
7. X ph t khách i xe vi ph m quy nh v tr t t an toàn giao thông.....	13
CH NG III . CÁC TÌNH HU NG SA HÌNH TH C T LIÊN QUAN N NG I LÁI XE Ô TÔ.....	15
I. NGUYÊN T C X LÝ SA HÌNH.....	15
1. Quy n dành cho xe u tiên.	15
2. Xe trên ng u tiên.....	16
3. Quy n u tiên bên ph i.....	17
4. Nh ng ng khi r trái.....	17
CH NG IV PH L C	18

CH NG I. N IDUNG C B N C A LU T GIAO THÔNG NG B

I. NH NG QUY NH CHUNG

I. Nguyên t c m b o an toàn giao thông ng b .

- B o m an toàn giao thông ng b là trách nhi m c a c quan, t ch c cá nhân và c a toàn xã h i.

- M i hành vi vi ph m pháp lu t giao thông ng b ph i c x lý nghiêm minh, k p th i, úng pháp lu t.

- Ng i tham gia giao thông ph i nghiêm ch nh ch p hành quy t c giao thông, gi gìn an toàn cho mình và cho ng i khác. Ch ph ng t i n và ng i i u khi n ph ng t i n ph i ch u trách nhi m tr c pháp lu t v i c b o m các i u ki n an toàn c a ph ng t i n tham gia giao thông.

- Ng i nào vi ph m pháp lu t giao thông ng b mà gây tai n n thì ph i ch u trách nhi m v hành vi vi ph m c a mình; n u gây thi t h i cho ng i khác thì ph i b i th ng theo quy nh c a pháp lu t.

2. Các hành vi b nghiêm c m.

2.1. N ng c n.

- Ng i lái xe ang i u khi n xe trên ng mà trong máu có n ng c n v t quá 80 miligam/100 mililít máu ho c 40 miligam/1lít khí th ho c có các ch t kích thích khác mà pháp lu t c m s d ng.

2.2. Khi gây tai n n.

- Ng i gây tai n n r i b tr n tr n tránh trách nhi m.

- Ng i có i u ki n mà c ý không c u giúp ng i b tai n n giao thông.

- L i d ng vi c x y ra tai n n giao thông hành hung, e d a, xúi gi c, gây s c ép, làm m t tr t t , c n tr vi c x lý.

II. QUY T C GIAO THÔNG NG B

I. Quy t c chung.

- Ng i tham gia giao thông ph i i bên ph i theo chi u i c a mình, i úng ph n ng quy nh và ph i ch p hành h th ng báo hi u ng b .

2. Ch p hành báo hi u ng b .

- Ng i tham gia giao thông ph i ch p hành hi u l nh và ch d n c a h th ng báo hi u ng b .

- Khi có ng i i u khi n giao thông thì ng i tham gia giao thông ph i ch p hành theo hi u l nh c a ng i i u khi n giao thông.

- T i n i có bi n báo hi u c nh l i có báo hi u t m th i thì ng i tham gia giao thông ng b ph i ch p hành hi u l nh c a báo hi u t m th i.

3. T c và kho ng cách an toàn gi a các xe.

3.1. T c v i xe buýt.

- T c t i a cho phép xe c gi i tham gia giao thông trên ng b trong khu v c ô ng dân c c quy nh nh sau:

Lo i xe c gi i ng b	T c t i a (km/h)
Ôtô ch ng i n 30 ch ng i; ô tô t i có tr ng t i d i 3.500 kG.	50
Ôtô ch ng i trên 30 ch ng i; ô tô t i có tr ng t i t 3.500 kG tr lên; ô tô-s mi r moóc; ô tô kéo r moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô chuyên dùng; xe mô tô; xe g n máy.	40

- T c t i a cho phép xe c gi i tham gia giao thông trên ng b ngoài khu v c ô ng dân c c quy nh nh sau:

Lo i xe c gi i ng b	T c t i a (km/h)
Ôtô buýt; ô tô-s mi r moóc; ô tô chuyên dùng; xe mô tô.	60

3.2. Kho ng cách an toàn theo quy nh.

- Trên ng cao t c, tr khi nh p làn và tách làn, ng i lái xe ph i duy trì kho ng cách an toàn v i xe ang ch y phía tr c. Khi m t ng khô ráo thì kho ng cách an toàn ng v i m i t c c quy nh nh sau:

T c l u hành (km/h)	Kho ng cách an toàn t i thi u (m)
n 60	30

Trên 60 n 80	50
Trên 80 n 100	70

4. Vết xe.

4.1. Íu khi n v t.

- Xe xin v t ph i có báo hi u b ng òn ho c còi; trong ô th và khu ông dân c t 22 gi n 5 gi ch c báo hi u xin v t b ng òn.

- Xe xin v t ch c v t khi không có ch ng ng i v t phía tr c, không có xe ch y ng c chi u trong o n ng nh v t, xe ch y tr c không có tín hi u v t xe khác và ã tránh v bên ph i.

4.2. Xe xin v t

- Khi có xe xin v t, n u íu khi n an toàn, ng i íu khi n ph ng ti n phía tr c ph i gi m t c , í sát v bên ph i c a ph n ng xe ch y cho n khi xe sau ã v t qua, không c gây tr ng i í v i xe xin v t.

4.3. C m v t.

- Không b o m các íu khi n quy nh t i kho n 2 íu này;
- Trên c u h p có m t làn xe;
- D i g m c u v t, ng vòng, u d c và các v trí khác có t m nhìn h n ch ;
- N i ng giao nhau, ng b giao c t ng s t;
- Khi íu khi n th i ti t ho c ng không b o m an toàn cho v i c v t;
- Xe u tiên ang phát tín hi u u tiên í làm nhi m v .

5. Chuy n h ng xe.

5.1. Quy nh n i chuy n h ng.

- Khi mu n chuy n h ng, ng i íu khi n ph ng ti n ph i gi m t c và có tín hi u báo h ng r .

- Trong khi chuy n h ng, ng i lái xe ph i nh ng quy n í tr c cho ng i í b , ng i í xe p ang í trên ph n ng dành riêng cho h , nh ng ng cho các xe í ng c chi u và ch cho xe chuy n h ng khi quan sát th y không gây tr ng í ho c nguy hi m cho ng i và ph ng ti n khác.

- Trong khu dân cư, người lái xe chỉ được quay đầu xe nếu không giao nhau và nếu có biển báo cho phép quay đầu xe.

5.2. Không được chuyển hướng

- Chỉ được quay đầu xe phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đường, hầm, đường, trong hầm đường bộ, tín hiệu báo giao cắt ngang, đường phố, đường công trình nhìn bên khu vực

6. Tránh xe ngược chiều.

6.1. Quy định.

- Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người đi trước phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

6.2. Các trường hợp nhường đường khi tránh nhau:

- Người đi trước phải nhường đường cho xe chạy và có chướng ngại vật thì xe nào gặp chướng ngại vật phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi;
- Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc;
- Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe kia đi.
- Ban đêm, xe còi đi ngược chiều gặp nhau phải chuyển đèn chiếu xa sang đèn chiếu gần.

7. Đường và xe trên đường trong đô thị.

7.1. Tín hiệu.

- Có tín hiệu báo cho người đi trước khi nhường tín hiệu khác biệt.

7.2. Quy định.

- Cho xe đi đường, nếu có làn đường hoặc khu vực bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp làn đường hoặc không có làn đường thì phải cho xe đi đường, sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình.

- Trường hợp trên đường xây dựng nền đường xe, xe hoặc quy định các điểm đường xe, xe thì người đi trước phải nhường đường cho xe đi đường, tín hiệu các vị trí đó;

- Sau khi đi xe, người đi trước phải nhường đường cho xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn, nếu xe chỉ mất phần đường xe chạy, phải tắt ngay báo hiệu người đi trước khi nhường tín hiệu khác biệt;

- Không mượn đường, mượn đường hoặc bắt đầu xe khi chướng ngại vật ở phía trước;

- Xe c gi i khi d ng, ng i lái xe không c r i kh i v trí lái;
- Xe trên o n ng d c ph i c chèn bánh.

7.3. C m d ng .

- Bên trái ng m t chi u;
- Trên các o n ng cong và g n u d c t m nhìn b che khu t ;
- Trên c u, g m c u v t ;
- Song song v i m t xe khác ang d ng, ;
- Trên ph n ng dành cho ng i i b qua ng;
- N i ng giao nhau;
- N i d ng c a xe buýt;
- Tr c c ng và trong ph m vi 5 mét hai bên c ng tr s c quan, t ch c ;
- T i n i ph n ng có b r ng ch cho m t làn xe;
- Trong ph m vi an toàn c a ng s t ;
- Che khu t các bi n báo hi u ng b .

8. Quy n u tiên m t s xe.

8.1. 7 lo i xe u tiên theo lu t nh.

Nh ng xe sau ây c quy n u tiên i tr c xe khác khi qua ng giao nhau t b t k h ng nào t i theo th t :

- a. Xe ch a cháy i làm nhi m v ;
- b. Xe quân s , xe công an i làm nhi m v kh n c p;
- c. Xe c u th ng ang th c hi n nhi m v c p c u;
- d. Xe h ê, xe ang làm nhi m v kh c ph c s c thiên tai ho c tình tr ng kh n c p theo quy nh c a pháp lu t;
- e. oàn xe có xe c nh sát d n ng;
- f. oàn xe tang;
- g. Các xe khác theo quy nh c a pháp lu t.

Xe quy nh t i các i m a, b, c, d và e khi i làm nhi m v kh n c p ph i có tín hi u còi, c , èn theo quy nh; không b h n ch t c ; c phép i vào ng ng c chi u, các ng khác có th i c, k c khi có tín hi u èn và ch ph i tuân theo ch đ n c a ng i i u khi n giao thông.

8.2. Trách nhiệm khi có xe ưu tiên.

- Khi có tín hiệu của xe ưu tiên, mọi người tham gia giao thông phải nhanh chóng giảm tốc độ, tránh hoặc dừng lại sát lề đường bên phải nhường đường.
- Cấm các hành vi gây cản trở xe ưu tiên.

9. Quy định nhường đường tại nơi giao nhau.

Khi nhường đường giao nhau, người lái xe khi nhường đường phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

- Nhường đường cho người đi bộ sang đường trên phố nhường đường cho người đi bộ qua đường.
- Tại nơi giao nhau không có báo hiệu ưu tiên theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi thẳng bên phải;
- Tại nơi giao nhau có báo hiệu ưu tiên theo vòng xoay, phải nhường đường cho xe đi bên trái;
- Tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi thẳng không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính bất kể hướng nào đi.

10. Tín hiệu báo giao cắt ngang.

Tín hiệu báo giao cắt ngang, quy định ưu tiên thu xếp các phương tiện và nội dung trên đường.

10.1. Nơi có tín hiệu đèn

- Tại nơi giao cắt ngang có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng, có tín hiệu chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đóng, người tham gia giao thông phải đi đúng làn đường phía phải của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn; khi đèn tín hiệu tắt, rào chắn mở, tín hiệu chuông báo hiệu ngừng鸣笛 qua.
- Tại nơi giao cắt ngang chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu màu xanh bật sáng hoặc có tín hiệu chuông báo hiệu, người tham gia giao thông phải đi đúng ngay làn đường và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray đường; khi đèn tín hiệu tắt hoặc chuông báo hiệu ngừng鸣笛 qua.